

- + Mục đích vay: tiêu dùng (Tín chấp CBCNV Trung tâm Y tế huyện B)
- + Lịch trả nợ gốc: Hàng tháng vào ngày 30
- + Lịch trả lãi: Hàng tháng vào ngày 30
- + Lãi suất cho vay: 8%/năm
- + Kỳ hạn trả nợ: nợ gốc, lãi trả định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 30
- + Số tiền trả mỗi kỳ là 3.266.666 đồng
- + Lãi suất quá hạn: 150% năm mức lãi suất cho vay nói trên.
- + Hình thức bảo đảm cho nợ vay: tín chấp

Do ông Lê Mạnh Kh không thanh toán nợ gốc và lãi vay theo cam kết tại Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ kể trên từ ngày 30/11/2016 nên đến ngày 10/12/2016 khoản nợ vay của ông Lê Mạnh Kh đã chuyển sang nợ quá hạn thực tại Chi nhánh B.

Tính đến ngày 19/4/2018 ông Lê Mạnh Kh còn nợ Chi nhánh B số tiền là:

+ Nợ gốc: 95.666.673 đồng (Chín mươi lăm triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn sáu trăm bảy mươi ba đồng)

+ Nợ lãi: Lãi trong hạn là 16.706.667 đồng và lãi quá hạn là 8.353.333 đồng

Căn cứ các Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ trên, Chi nhánh B yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long buộc ông Lê Mạnh Kh thanh toán cho Chi nhánh B số tiền tính đến ngày 19/4/2018 là 120.726.673 đồng (Một trăm hai mươi triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn sáu trăm bảy mươi ba đồng) và lãi tiếp tục tính đến khi ông Lê Mạnh Kh thanh toán xong nợ, theo mức lãi quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ.

Bị đơn anh Lê Mạnh Kh từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử sơ thẩm anh Kh hoàn toàn không có ý kiến hay văn bản gì gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: xét theo nội dung đơn khởi kiện và lời trình bày của người đại diện tham gia tố tụng của Ngân hàng TMCP A – Chi Nhánh B, kèm theo các tài liệu chứng cứ giao nộp thì đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 16 Điều 4 và khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP A – Chi Nhánh B có đơn khởi kiện anh Lê Mạnh Kh, sinh năm 1984 nơi cư trú tổ 02, ấp T, xã TL, huyện B, tỉnh Vĩnh Long yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Kh trả số tiền vay theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ ký ngày 25/3/2015. Do đó, căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ ký ngày 25/3/2015 giữa anh Lê Mạnh Kh và Ngân hàng TMCP A – Chi Nhánh B có ghi rõ địa chỉ của anh Kh khi vay tiền tại tổ 02, ấp T, xã TL, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; hiện anh Lê Mạnh Kh đi nơi khác sinh sống không thông báo cho Ngân hàng về địa chỉ mới hiện nay nên được xem là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Ngân hàng TMCP A – Chi Nhánh B khởi kiện bị đơn theo địa chỉ trong Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận

nợ ký ngày 25/3/2015, cũng như địa chỉ đăng ký thường trú của anh Kh là đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

Anh Lê Mạnh Kh đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, được triệu tập hợp lệ dự phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải vào các ngày 08/02/2018, ngày 14/03/2018 nhưng vắng mặt nên thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Đồng thời, anh Kh được triệu tập hợp lệ gia phiên tòa vào các ngày 30/3/2018 và ngày 20/04/2018 nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt bị đơn là đảm bảo đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung giải quyết vụ án:

[3.1] Xét hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1003-LAV-201501344 ngày 25/3/2015 do Ngân hàng TMCP A – Chi Nhánh B giao nộp là hợp pháp đảm bảo đầy đủ các điều kiện về mặt nội dung, hình thức của hợp đồng. Trong hợp đồng có nội dung anh Kh vay số tiền 140.000.000 đồng, hợp đồng có tên và chữ ký của anh Lê Mạnh Kh, kèm theo là chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của anh Kh. Ngân hàng đã giải ngân cho anh Kh số tiền 140.000.000 đồng. Theo hợp đồng thì sau khi vay tiền của Ngân hàng thì hàng tháng anh Kh phải có nghĩa vụ thanh toán lại cho ngân hàng số tiền là 3.266.666 đồng cho đến khi trả xong hết nợ cho ngân hàng. Số tiền 3.266.666 đồng này là bao gồm tiền gốc và tiền lãi mà mỗi tháng anh Kh phải trả. Anh Kh đã thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng từ ngày 30/4/2015 đến ngày 30/11/2016, sau 30/11/2016 thì anh Kh không thanh toán nợ gốc và lãi theo cam kết.

Tòa án nhân huyện Bình Tân đã thông báo hợp lệ về việc công khai chứng cứ là hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1003-TAV-20150.1344 ký ngày 25/3/2015 giữa anh Lê Mạnh Khang và Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam– Chi Nhánh Cần Thơ do nguyên đơn xuất trình, đến tại phiên tòa hôm nay Tòa án nhân dân huyện Bình Tân cũng chưa nhận được chứng cứ nào thể hiện bị đơn phản đối chứng cứ do nguyên đơn đưa ra nên được xem là tình tiết, văn bản mà nguyên đơn không phải chứng minh, được quy định tại Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, vì vậy nguyên đơn yêu cầu bị đơn anh Khang trả số tiền nợ vốn gốc là 95.666.673 đồng là có căn cứ được chấp nhận.

[3.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn anh Khang phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền lãi phát sinh trên số tiền vốn gốc là 95.666.673 đồng: từ ngày 30/10/2016 tính đến ngày 19/4/2018 lãi trong hạn là 16.706.667 đồng, lãi quá hạn là 8.353.333 đồng. Tổng cộng tiền lãi là 25.060.000 đồng là có cơ sở. Bởi vì, căn cứ Điều 3, Điều 4 hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ ngày 25/3/2015 giữa anh Lê Mạnh Kh và Ngân hàng TMCP A – Chi Nhánh B có thỏa thuận lãi suất cho vay là 8%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn trên dư nợ gốc, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký cho nên bị đơn phải có nghĩa vụ trả lãi suất cho nguyên đơn số tiền 25.060.000 đồng là phù hợp.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn anh Lê Mạnh Kh phải nộp án phí là $120.726.673 \text{ đồng} \times 5\% = 6.036.000 \text{ đồng}$. Nguyên đơn không phải nộp án phí nên hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 16 Điều 4, Khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A – Chi Nhánh B đối với anh Lê Mạnh Kh.

Buộc anh Lê Mạnh Kh phải trả cho Ngân hàng TMCP A – Chi Nhánh B số tiền gốc là 95.666.673 đồng (Chín mươi lăm triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng) và số tiền lãi là 25.060.000 đồng (Hai mươi lăm triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Buộc anh Lê Mạnh Kh phải nộp số tiền 6.036.000 đồng (Sáu triệu không trăm ba mươi sáu nghìn) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP A – Chi Nhánh B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.572.000 đồng (Hai triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0015033 ngày 19/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án xử công khai nguyên đơn có mặt có tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng bị đơn anh Khang vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND. Tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND.H Bình Tân;
- Chi cục THADS.H Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ánh Dương